

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày 31-3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Giàng A Chinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Hoàng Thị L1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại tỉnh L. Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKTTT: Bản Mường 2, xã Mường K, huyện Than Uyên, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Văn X, sinh năm 1966; Con bà: Hoàng Thị Th, sinh năm 1968; Họ và tên chồng: Trần Nam T sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 7, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 24/11/2022, Tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế và ma túy - Công an thành phố L, tỉnh L đã tiến hành kiểm tra, xác minh nơi ở của Hoàng Thị L1 tại

số nhà ..., đường V thuộc tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. Quá trình kiểm tra Hoàng Thị L1 tự giác lấy từ trong phòng ngủ ra 01 lọ nhựa hình trụ màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, thân lọ có ghi chữ nước ngoài, mở ra bên trong có 01 gói nilon màu trắng, miệng gói có khóa zip viền màu đỏ, bên trong có 86 viên nén hình tròn màu xám; 18 gói nilon màu trắng, miệng gói có khóa zip viền màu xanh và 11 gói nilon màu trắng, miệng gói có khóa zip viền màu đỏ bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Hoàng Thị L1 giao nộp toàn bộ vật chứng trên cho Tổ công tác và khai nhận 86 viên nén hình tròn màu xám là ma túy, tên thường gọi là “keo” và số tinh thể màu trắng đều là ma túy, tên thường gọi là “ke” là của Hoàng Thị L1 tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị L1 khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là vào khoảng một tháng trước, Hoàng Thị L1 đi xe khách từ L xuống Hà Nội. Đến Hà Nội, L1 vào một quán ăn thì gặp một nhóm người lạ, L1 chủ động làm quen và nghe được nhóm người này bàn nhau lấy đồ về chơi (L1 hiểu “đồ” mà họ nói đến là ma túy). L1 nhờ họ lấy ma túy giúp, có một người đàn ông trong nhóm đồng ý và đi ra ngoài khoảng 2 tiếng sau thì quay lại đưa cho L1 01 túi giấy màu xanh, L1 định trả tiền thì người đó bảo cứ mang về chơi thử trước, tiền thì trả sau. L1 cất ma túy vào trong túi xách rồi tiếp tục đi xe khách về L. Khi đến nơi L1 lấy túi ma túy ra xem thì thấy bên trong có 01 gói ma túy (loại keo) và 01 gói ma túy (loại ke). L1 cho hết số ma túy trên vào lọ nhựa hình trụ màu nâu, có nắp nhựa màu trắng rồi để ở trên giá trong phòng ngủ. Trong thời gian cất giấu ma túy, L1 đã một lần lấy ma túy để sử dụng bằng hình thức hít. Đến ngày 24/11/2022 khi L1 đang ở nhà một mình thì bị tổ công tác đến kiểm tra. L1 đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số: 136/KLGD ngày 25/11/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số viên nén hình tròn màu xám và số tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thị L1 có tổng khối lượng là 57,44 gam. Trong đó: 34,68 gam viên nén hình tròn màu xám; 22,76 gam tinh thể màu trắng.

Tại biên bản niêm phong và giao nhận đối tượng giám định gồm: 01 (một) Mẫu viên nén hình tròn màu xám (ký hiệu M1) trọng lượng 1,61gam và 29 Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M30) có tổng trọng lượng 7,33 gam gửi làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

Kết luận giám định số: 888/GĐ-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) mẫu viên nén hình tròn màu xám (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA; 29 (hai mươi chín) Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M30) gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine (*không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Cáo trạng số: 10/CT-VKSTP ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Hoàng Thị L1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L1 từ 11 đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong là: 81 viên MDMA có khối lượng là 37,07 gam và 29 gói Ketamine có tổng khối lượng 15,43 gam được gói bên trong các gói nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 lọ nhựa hình trụ màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, thân lọ có ghi chữ nước ngoài; 12 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 18 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình thu giữ vật chứng đối với Hoàng Thị L1). Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Ý kiến của ông Nguyễn Thanh Đ (chủ nhà số nhà 0..., đường V thuộc tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L): Gia đình ông cho Hoàng Thị L1 thuê nhà đã lâu, vì gia đình ông cư trú ở địa chỉ khác nên không biết việc Hoàng Thị L1 vi phạm pháp luật, sau khi Hoàng Thị L1 bị bắt một thời gian ông mới biết sự việc.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 24/11/2023, tại số phòng ngụ số nhà..., đường V thuộc tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh

L, Hoàng Thị L1 đang tàng trữ trái phép 34,68gam MDMA và 22,76gam Ketamin để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Hoàng Thị L1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hoàng Thị L1 có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamin so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy được quy định tại khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự (bằng 42,26%) là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamin thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,61 gam MDMA và 7,33 gam Ketamin Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với số vật chứng còn lại đã niêm phong (theo hồ sơ bên trong là: 81 viên MDMA có khối lượng là 37,07 gam và 29 gói Ketamine có tổng khối lượng 15,43 gam được gói bên trong các gói nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 lọ nhựa hình trụ màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, thân lọ có ghi chữ nước ngoài; 12 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 18 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình thu giữ vật chứng đối với Hoàng Thị L1) là vật cấm tàng trữ lưu hành, công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch

thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Hoàng Thị L1, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do L1 nhờ một người đàn ông trong nhóm người không quen biết mua giúp, do L1 không biết nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không xác định được vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 7, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L là chủ nhà cho Hoàng Thị L1 thuê nhà số.., đường V thuộc tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L để ở. Việc Hoàng Thị L1 tàng trữ, sử dụng ma túy ông Nguyễn Thanh Đ không biết nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L1 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh L. Mặt trước của phong bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Hoàng Thị L1, trong quá trình ghi nhận sự việc ngày 24/11/2022”. Theo hồ sơ bên trong là 81 viên MDMA có khối lượng là 37,07 gam và 29 gói Ketamine có tổng khối lượng 15,43 gam được gói bên trong các gói nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 lọ nhựa hình trụ màu nâu, có nắp nhựa màu trắng, thân lọ có ghi chữ nước ngoài; 12 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 18 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa zip màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình thu giữ vật chứng đối với Hoàng Thị L1)

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

